

Số: 1688 /ĐA-UBND

Đức Thọ, ngày 18 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Thành lập, sắp xếp và tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đức Thọ

Phần thứ I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đã quy định: sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Văn bản số 498-CV/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 421-CV/ĐU ngày 29/05/2026 của Đảng ủy xã Đức Thọ về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã Đức Thọ và các văn bản chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.¹

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 11/10/2022 của Quốc hội; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn;

- ¹ Số 01 – TB/BCĐ, ngày 29/05/2026 Phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo thành lập, sắp xếp và tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đức Thọ;

- Số 127 –TB/ĐU, ngày 01/6/2026 về Thông báo Kết luận của Thường trực Đảng ủy tại cuộc họp về thành lập, sắp xếp và tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đức Thọ.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn;

- Văn bản số 4930/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc sắp xếp thôn;

- Văn bản số 3142/SNV-XDCQ&TCBC ngày 29/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh về việc hướng dẫn triển khai các nội dung liên quan đến việc sắp xếp thôn;

- Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 1528/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã về thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã Đức Thọ;

Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Phần thứ II

LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, SẮP XẾP VÀ TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Lý do sắp xếp thôn

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý hoạt động của các thôn trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy chi bộ, sự phối hợp của Ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể ở thôn, hoạt động của các thôn từng bước đi vào nề nếp; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua hoạt động của thôn, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và bảo đảm sự ổn định, phát triển của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, quá trình tổ chức và hoạt động của các thôn trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

Hiện nay toàn xã có 50 thôn; trong đó có 47/50 thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình. Nhiều nhà văn hóa thôn chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích, cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng theo quy định hiện hành.

Quy mô nhiều thôn còn nhỏ; số lượng hộ dân, đảng viên, đoàn viên, hội viên ít, dẫn đến việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, hoạt động của các đoàn thể và triển khai các phong trào quần chúng còn gặp khó khăn, hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ thôn, người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức tự quản ở thôn còn thiếu ổn định; đa số tuổi đời cao, khả năng ứng dụng công

nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Công tác tạo nguồn nhân sự tham gia hoạt động ở thôn và chuẩn bị nhân sự cho đại hội chi bộ, các tổ chức đoàn thể gặp nhiều khó khăn do lực lượng trẻ chủ yếu tập trung phát triển kinh tế hoặc đi làm ăn xa.

Số lượng thôn còn nhiều làm tăng đầu mối quản lý, điều hành, phân tán nguồn lực và kinh phí hoạt động; ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sự cần thiết

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên, trong khi phần lớn các thôn có quy mô dân số và số hộ gia đình nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Điều này dẫn đến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng còn phân tán, khó tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức ở thôn. Bên cạnh đó, số lượng thôn lớn kéo theo số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn nhiều, làm tăng áp lực đối với ngân sách nhà nước.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ góp phần hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô phù hợp hơn, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng, phát huy hiệu quả các phong trào thi đua và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời, việc giảm đầu mối thôn và kiện toàn đội ngũ người hoạt động ở thôn sẽ góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ở cơ sở, phù hợp với yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn gắn với kiện toàn đội ngũ và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã Đức Thọ là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chủ trương của Trung ương, của tỉnh.

Phần thứ III

NỘI DUNG THÀNH LẬP, SẮP XẾP VÀ TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. Thực trạng chung

1. Thực trạng xã

Thực hiện Nghị quyết số 1665/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh; xã Đức Thọ được sắp xếp từ 04 đơn vị hành chính cấp xã gồm Hòa Lạc; Tân Dân; Tùng Ảnh và Thị trấn Đức Thọ.

Hiện nay, xã Đức Thọ có tổng diện tích tự nhiên 48,933 km², có 10.852 hộ, dân số 39.371 người, có 50 thôn, là xã có quy mô dân số đông, tập trung

nhiều loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Đời sống Nhân dân trên địa bàn có sự đa dạng giữa các khu vực: một số vùng mang tính chất đô thị, phát triển hoạt động buôn bán, dịch vụ, giao thương; một số vùng vẫn mang đậm nét nông thôn truyền thống, gắn với sản xuất nông nghiệp.

Về kinh tế, xã Đức Thọ có cơ cấu kinh tế đa dạng, bao gồm các lĩnh vực Lâm nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và thương mại và dịch vụ. Cơ cấu kinh tế của xã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ; giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm nghiệp. Tình hình lao động, việc làm trên địa bàn cơ bản ổn định, 100% người dân trong độ tuổi lao động có việc làm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 62,9 triệu đồng/người/năm.

Về văn hóa - xã hội: Xã có truyền thống văn hóa phát triển trong cụm vùng, đời sống văn hóa cơ sở luôn được quan tâm xây dựng và phát triển bền vững, nhiều dòng họ về đây lập nghiệp tạo nên sự đa dạng và phong phú về tập tục và lối sống.

Về cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng: toàn xã có 50 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao; toàn xã có 07 nhà bia tưởng niệm anh hùng, liệt sỹ, có 05 chùa, có 09 nhà thờ công giáo với 5.818 tín đồ, chiếm 14,7%.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn của thôn được quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, thực trạng các thôn trên địa bàn xã Đức Thọ được đánh giá như sau:

- Số lượng thôn đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 03 thôn.
- Số lượng thôn không đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 47 thôn.
- Đội ngũ hoạt động không chuyên trách ở thôn có 101 người; nguồn nhân sự tham gia công tác thôn chưa ổn định, một bộ phận cán bộ thôn tuổi cao, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng tổ chức, vận động Nhân dân chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Thực trạng thôn

a) Số lượng thôn

Hiện tại xã Đức Thọ có 50 thôn, trong đó: 47 Thôn có quy mô hộ gia đình không đảm bảo tiêu chuẩn quy định (dưới 350 hộ); 03 Thôn có quy mô hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn quy định (từ 350 hộ đến dưới 700 hộ); Không có thôn quy mô hộ gia đình từ 700 hộ trở lên.

b) Về tổ chức đảng, các chi hội, đoàn thể ở thôn

- Toàn xã có 50 chi bộ thôn.
- Trong 50 thôn hầu hết đều có đầy đủ các chi hội, đoàn thể ở thôn là: Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi

hội Người cao tuổi, Chi hội Khuyến học (trừ 6 thôn không có Chi hội Nông dân)²

c) Về người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách của các thôn trên địa bàn là 101 người; trong đó có 50 Bí thư chi bộ, 50 Trưởng thôn và 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận hoạt động độc lập; tại 49/50 thôn còn lại, chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận do Bí thư chi bộ kiêm nhiệm.

- Người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm, cụ thể:

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Tổ trưởng: 0 người.

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận: 49 người;

+ Trưởng thôn kiêm nhiệm Trưởng ban Công tác Mặt trận: Không.

- Các chức danh còn khuyết:

+ Trưởng thôn: 0 người.

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn: 0 người khuyết (49 thôn do Bí thư chi bộ kiêm nhiệm).

d) Về người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

- Phó Bí thư chi bộ: 50 người; Phó Trưởng thôn: Không; Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận: không

- Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, cụ thể: Chi hội Nông dân: 44 người; Chi hội Phụ nữ: 50 người; Đoàn Thanh niên: 50 người; Chi hội Cựu chiến binh: 50 người; Hội Người cao tuổi: 50 người; Hội Khuyến học: 50 người, thực hiện kiêm nhiệm.

Cụ thể như sau:

Số TT	Đơn vị	Hộ dân cư đến 28/5/2026 (hộ)	Số dân	Số người hoạt động KCT	Số người tham gia trực tiếp	Nhà sinh hoạt CĐ	Ghi chú
1.	Thôn 1	249	1060	02	08	01	
2.	Thôn 2	331	1358	02	08	01	
3.	Thôn 3	199	822	02	08	01	
4.	Thôn 4	297	1268	02	08	01	
5.	Thôn 5	314	1226	02	08	01	
6.	Thôn 6	321	1300	02	08	01	
7.	Thôn 7	282	1119	02	08	01	
8.	Thôn 8	338	1432	02	08	01	
9.	Thôn Đại Lợi	367	1338	02	08	01	Đạt
10.	Thôn Đại Thành	269	1158	02	08	01	
11.	Thôn Tân Định	239	1003	02	08	01	
12.	Thôn Đại Nghĩa	175	605	02	08	01	

² Thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn Cầu Đôi, thôn Châu Linh.

13.	Thôn Hùng Dũng	265	1122	02	08	01	
14.	Châu Nội	136	430	02	08	01	
15.	Yên Hội	233	783	02	08	01	
16.	Đồng Thái	350	1160	02	08	01	Đạt
17.	Châu Trinh	300	986	02	08	01	
18.	Châu Tùng	275	831	02	08	01	
19.	Châu Linh	222	723	02	08	01	
20.	Vọng Sơn	164	537	02	08	01	
21.	Thông Tụ	119	380	02	08	01	
22.	Sơn Lễ	168	562	02	08	01	
23.	Dương Tượng	120	392	02	08	01	
24.	Thạch Thành	195	640	02	08	01	
25.	Châu Lĩnh	249	933	02	08	01	
26.	Thôn Yên Cường	188	678	02	08	01	
27.	Thôn Yên Thắng	189	643	02	08	01	
28.	Thôn Thượng Tiến	184	622	02	08	01	
29.	Thôn Đồng Lạc	216	740	02	08	01	
30.	Thôn Thị Hòa	213	718	02	08	01	
31.	Thôn Hòa Thái	154	522	02	08	01	
32.	Thôn Tân Sơn	87	285	02	08	01	
33.	Thôn Trại Trăn	167	588	02	08	01	
34.	Thôn Đông Đoài	163	545	02	08	01	
35.	Thôn Làng Hạ	98	350	02	08	01	
36.	Thôn Phúc Xá	114	383	02	08	01	
37.	Thôn Thượng Lĩnh	141	495	02	08	01	
38.	Thôn Đông Xá	173	535	03	08	01	
39.	Thôn Phượng Thành	256	991	02	08	01	
40.	Thôn Long Lập	237	874	02	08	01	
41.	Thôn Lộc Phúc	260	902	02	08	01	
42.	Thôn Long Sơn	357	1274	02	08	01	Đạt
43.	Thôn Đồng Vịnh	270	877	02	08	01	
44.	Thôn Thịnh Cường	202	640	02	08	01	
45.	Thôn Cầu Đôi	85	283	02	08	01	
46.	Thôn Tân Tiến	222	819	02	08	01	
47.	Tân Xuyên	178	645	02	08	01	
48.	Thôn Tân Mỹ	253	848	02	08	01	
49.	Thôn Đồng Hòa	132	452	02	08	01	
50.	Thôn Trầm Bàng	136	494	02	08	01	

	Tổng cộng	10.852	39.371	101	400	50	
--	------------------	---------------	---------------	------------	------------	-----------	--

- Số lượng thôn không đảm bảo tiêu chuẩn: 47 thôn. Trong đó đề nghị sắp xếp 50 thôn; giữ nguyên: 0 thôn.

3. Đánh giá khái quát về hoạt động của thôn

Sau gần 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hoạt động của cấp ủy, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ thôn trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các thôn cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ do cấp trên giao. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động được triển khai sâu rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân được duy trì và đạt nhiều kết quả tích cực.

Mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ; vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân được nâng lên. Nội dung, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới, bám sát thực tiễn đời sống dân cư, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội được Nhân dân tích cực tham gia. Nhiều mô hình tự quản, tổ liên gia tự quản, tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được duy trì và phát huy hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Các thôn đã chủ động xây dựng, bổ sung và thực hiện quy ước, hương ước; tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng khu dân cư văn hóa, nông thôn mới và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động.

Tuy nhiên, toàn xã hiện có 39.371 người được tổ chức thành 50 thôn, trong khi quy mô dân cư giữa các thôn chưa đồng đều; nhiều thôn có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn theo quy định, địa bàn quản lý phân tán, gây khó khăn trong công tác điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, huy động nguồn lực và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở. Một số nhà văn hóa thôn chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích, quy mô và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Bên cạnh đó, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn được hưởng phụ cấp còn ít, trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn. Các chức danh phó trưởng thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn chưa có chế độ phụ cấp thường xuyên hoặc mức hỗ trợ còn thấp, thiếu thống nhất, dẫn đến khó khăn trong việc huy động, duy trì lực lượng tham gia công tác ở cơ sở, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại thôn.

II. Phương án thành lập, sắp xếp và tổ chức lại thôn

1. Nguyên tắc chung

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn của xã Đức Thọ thực hiện theo nguyên tắc: tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp; phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp cũng phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản lý, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

2. Phương án thành lập, sắp xếp và tổ chức lại thôn

Theo các nguyên tắc trên, Phương án thành lập, sắp xếp và tổ chức lại thôn trên địa bàn xã cụ thể như sau:

2. 1. Thành lập thôn Mai Hồ trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Thôn 1, Thôn 2 và Thôn 3.

Thôn Mai Hồ có diện tích 1,923 km²; quy mô 779 hộ dân; 3.240 nhân khẩu. Thôn Mai Hồ tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.2. Thành lập thôn Yên Trán trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Thôn 4, Thôn 5 và Thôn 6.

Thôn Yên Trán có diện tích 0,624 km²; quy mô 932 hộ dân; 3.794 nhân khẩu. Thôn Yên Trán tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.3. Thành lập thôn Yên Trung trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại từ 02 thôn và một phần thôn Đại Lợi gồm: Thôn 7, Thôn 8 và 17 hộ dân thuộc thôn Đại Lợi (phía trên đường tàu).

Việc điều chuyển 17 hộ dân thuộc thôn Đại Lợi (khu vực phía trên đường tàu) về thôn Yên Trung nhằm bảo đảm tính liên vùng, thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và phù hợp với điều kiện đi lại, sinh hoạt thực tế của Nhân dân.

Thôn Yên Trung có diện tích 0,901 km²; quy mô 637 hộ dân; 2.614 nhân khẩu. Thôn Yên Trung tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.4. Thành lập thôn Yên Liên trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại từ 03 thôn gồm: Đại Thành, Tân Định và Đại Lợi (trừ 17 hộ dân phía trên đường tàu chuyên về thôn Yên Trung).

Thôn Yên Liên có diện tích 2,026 km²; quy mô 858 hộ dân; 3.436 nhân khẩu. Thôn Yên Liên tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.5. Thành lập thôn Yên Long trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Đại Nghĩa, Hùng Dũng và Cầu Đôi.

Thôn Yên Long có diện tích 1,505 km²; quy mô 525 hộ dân; 2.010 nhân khẩu. Thôn Yên Long tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.6. Thành lập thôn Đức Phong trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Châu Nội, Yên Hội và Đông Thái.

Thôn Đức Phong có diện tích 1,747 km²; quy mô 719 hộ dân; 2.373 nhân khẩu. Thôn Đức Phong tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.7. Thành lập thôn Trần Phú trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 02 thôn gồm: Châu Trinh và Châu Tùng.

Thôn Trần Phú có diện tích 2,075 km²; quy mô 575 hộ dân; 1.817 nhân khẩu. Thôn Trần Phú tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.8. Thành lập thôn Tùng Ảnh trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 04 thôn gồm: Châu Linh, Vọng Sơn, Thông Tự và Sơn Lễ.

Thôn Tùng Ảnh có diện tích 2,007 km²; quy mô 673 hộ dân; 2.202 nhân khẩu. Thôn Tùng Ảnh tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.9. Thành lập thôn Đức Sơn trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Dương Tượng, Thạch Thành và Châu Lĩnh.

Thôn Đức Sơn có diện tích 2,879 km²; quy mô 564 hộ dân; 1.965 nhân khẩu. Thôn Đức Sơn tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể

thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.10. Thành lập thôn Thượng Long trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn gồm: Phượng Thành, Long Lập và Lộc Phúc.

Thôn Thượng Long có diện tích 5,088 km²; quy mô 753 hộ dân; 2.767 nhân khẩu. Thôn Thượng Long tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.11. Thành lập thôn Tân Dân trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 02 thôn gồm: Long Sơn và Trầm Bàng.

Thôn Tân Dân có diện tích 3,171 km²; quy mô 493 hộ dân; 1.768 nhân khẩu. Thôn Tân Dân tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.12. Thành lập thôn Hạ Long trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 02 thôn gồm: Đồng Vĩnh và Thịnh Cường.

Thôn Hạ Long có diện tích 3,600 km²; quy mô 472 hộ dân; 1.517 nhân khẩu. Thôn Hạ Long tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.13. Thành lập thôn Đức Lập trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 04 thôn gồm: Tân Xuyên, Tân Mỹ, Đồng Hòa và Tân Tiến.

Thôn Đức Lập có diện tích 5,100 km²; quy mô 785 hộ dân; 2.764 nhân khẩu. Thôn Đức Lập tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.14. Thành lập thôn Hòa Lạc trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 04 thôn gồm: Yên Cường, Yên Thắng, Tân Sơn và Trại Trần.

Thôn Hòa Lạc có diện tích 4,667 km²; quy mô 631 hộ dân; 2.194 nhân khẩu. Thôn Hòa Lạc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.15. Thành lập thôn Đức Hòa trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 05 thôn gồm: Đông Đoài, Làng Hạ, Thượng Lĩnh, Phúc Xá và Đông Xá.

Thôn Đức Hòa có diện tích 6,008 km²; quy mô 689 hộ dân; 2.308 nhân khẩu. Thôn Đức Hòa tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.16. Thành lập thôn Đức Lạc trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 04 thôn gồm: Thượng Tiến, Đồng Lạc, Thị Hòa và Hòa Thái.

Thôn Đức Lạc có diện tích 5,612 km²; quy mô 767 hộ dân; 2.602 nhân khẩu. Thôn Đức Lạc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

III. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp và tổ chức lại thôn

1. Nguyên tắc chung

Việc bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp được thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các quy định có liên quan³.

Quá trình thực hiện bảo đảm các nguyên tắc sau:

Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của UBND xã; thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch và đúng quy định.

Gắn việc giải quyết chế độ, chính sách với việc kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn sau sắp xếp; ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thôn mới.

Việc xác định người hoạt động không chuyên trách dôi dư được thực hiện trên cơ sở phương án nhân sự chính thức của các thôn sau sắp xếp; chỉ xác định đối tượng dôi dư sau khi hoàn thành việc bố trí nhân sự đối với các chức danh ở thôn mới.

Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách thuộc diện dôi dư; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định.

Ưu tiên xem xét, bố trí đối với những trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác; đồng thời xem xét nguyện vọng cá nhân, điều kiện sức khỏe, độ tuổi, năng lực thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn của từng thôn sau sắp xếp.

Trường hợp không tiếp tục bố trí công tác tại thôn mới thì thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

2. Dự kiến phương án bố trí và số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư

Hiện nay, trên địa bàn xã có 50 thôn với tổng số 101 người hoạt động không chuyên trách đang công tác. Ngoài số người hoạt động không chuyên trách hiện đang công tác tại các thôn, hiện có 08 người hoạt động không chuyên trách ở xã có nguyện vọng bố trí về công tác tại thôn.

³ Văn bản số 3413/SNV-CCVC, ngày 11/6/2026 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Văn bản số 3965/STC-NSCX, ngày 05/6/2026 của Sở Tài chính V/v kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo phương án sắp xếp, sau khi tổ chức lại còn 16 thôn; mỗi thôn bố trí 03 chức danh gồm Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng và Trưởng Ban Công tác Mặt trận, tương ứng tổng số 48 người hoạt động không chuyên trách.

Căn cứ số lượng chức danh được bố trí sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách dôi dư cơ học là 61 người (109 người hiện có trừ 48 người dự kiến bố trí). Tuy nhiên, số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư thực tế có thể cao hơn do một số trường hợp không có nguyện vọng tiếp tục công tác, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không được bố trí vào các chức danh của thôn mới theo phương án nhân sự được phê duyệt.

Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp khoảng trên 65 người. UBND xã tiếp tục rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, nguyện vọng của từng trường hợp để xây dựng phương án bố trí, sử dụng hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; số liệu chính thức sẽ được xác định sau khi hoàn thành phương án nhân sự của 16 thôn sau sắp xếp.

3. Về bố trí kinh phí giải quyết chế độ, chính sách

Sau khi phương án nhân sự của 16 thôn mới được phê duyệt, căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên; UBND xã tổ chức rà soát, xác định chính thức số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư, lập hồ sơ, thẩm định kinh phí và thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách cấp xã. Trường hợp nguồn cải cách tiền lương không đủ đáp ứng nhu cầu; UBND xã sẽ báo cáo Sở Tài chính xem xét bổ sung phần kinh phí còn thiếu theo quy định. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng đủ điều kiện, bảo đảm hoàn thành theo đúng đối tượng, thời gian quy định.

IV. Đánh giá hiệu quả sau khi thành lập, sắp xếp và tổ chức lại thôn

1. Hiệu quả về công tác quản lý địa bàn, tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hoạt động Ban Công tác Mặt trận

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Đức Thọ từ 50 thôn xuống còn 16 thôn là giải pháp quan trọng nhằm tinh gọn tổ chức, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Sau sắp xếp, quy mô thôn được mở rộng hợp lý hơn, tạo dư địa, điều kiện thuận lợi để tập trung phát triển, quản lý dân cư, triển khai nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và tổ chức các phong trào, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

Việc giảm số lượng thôn góp phần giảm đáng kể số lượng Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ở thôn. Qua đó, Ủy ban nhân dân xã thuận lợi hơn trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ

đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, việc tổ chức quản lý theo mô hình thôn sau sáp nhập giúp hạn chế tình trạng phân tán nguồn lực, chồng chéo trong quản lý dân cư và các hoạt động hành chính.

Sau khi sắp xếp:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn giảm từ 101 người xuống còn 48 người, giảm 53 người. Việc giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách không chỉ góp phần tiết kiệm chi ngân sách nhà nước mà còn tạo điều kiện để lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ thôn có năng lực, uy tín, trách nhiệm, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Số lượng tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ở thôn giảm từ 394 tổ chức (50 thôn x 8 tổ chức, có 6 thôn không có chi hội Nông dân) xuống còn 128 tổ chức (16 thôn x 8 tổ chức). Mỗi thôn có 08 đầu mối tổ chức gồm: Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh và Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Khuyến học. Việc giảm đầu mối tổ chức giúp nâng cao tính tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tạo điều kiện củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ở thôn.

- Việc tinh gọn lực lượng tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn góp phần giảm áp lực về bố trí nhân sự, hạn chế tình trạng kiêm nhiệm hình thức, đồng thời nâng cao trách nhiệm của từng chức danh, từng tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa chi bộ, thôn, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Hiệu quả về giảm chi ngân sách

Việc sắp xếp, tổ chức lại từ 50 thôn xuống còn 16 thôn, giảm 34 thôn, góp phần giảm đáng kể chi ngân sách hằng năm cho hoạt động ở thôn, nhất là các khoản chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách, kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các nhiệm vụ thường xuyên khác tại thôn. Số kinh phí giảm chi cụ thể sẽ được xác định sau khi có phương án bố trí nhân sự, chế độ chính sách và hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền.

Bên cạnh hiệu quả trực tiếp về giảm chi thường xuyên, việc sắp xếp thôn còn tạo điều kiện để sử dụng ngân sách tập trung, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, nhất là đối với nhà văn hóa, thiết chế sinh hoạt cộng đồng, đường giao thông dân sinh và các công trình phục vụ đời sống Nhân dân. Nguồn kinh phí tiết kiệm được cũng là cơ sở để địa phương nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ, phụ cấp phù hợp hơn đối với những người đảm nhiệm công việc tại thôn mới sau sắp xếp.

Khi chế độ hỗ trợ, phụ cấp được quan tâm phù hợp với khối lượng công việc và quy mô địa bàn sau sáp nhập, đội ngũ cán bộ thôn sẽ có thêm động lực, trách nhiệm và điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành ở thôn, phát huy vai trò của người hoạt động không chuyên trách và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Hiệu quả về phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật

Sắp xếp, sáp xếp, tổ chức lại thôn góp phần mở rộng quy mô không gian dân cư, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, quản lý và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương. Sau sắp xếp, các thôn có quy mô lớn hơn, dân cư tập trung hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các công trình, dự án phục vụ phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ và đời sống dân sinh. Việc đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, các tuyến đường dân sinh, kênh mương nội đồng và các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhà văn hóa, khu thể thao được thực hiện đồng bộ hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và cải thiện điều kiện sinh hoạt của Nhân dân.

Việc hình thành các thôn có quy mô dân số lớn hơn, cộng đồng dân cư đông hơn, hội tụ sức mạnh, tiềm lực kinh tế tập trung, thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng trưởng kinh tế đóng góp cho xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện các phong trào xây dựng nông thôn mới. Qua đó góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, xây dựng khu dân cư ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại.

Về mặt xã hội, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn góp phần hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô phù hợp hơn, tăng cường sự giao lưu, gắn kết giữa các cụm dân cư, hạn chế tình trạng phân tán nguồn lực và những khó khăn trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thôn nhỏ trước đây. Quá trình sắp xếp cũng là điều kiện để kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng thôn, từng vùng dân cư; đồng thời xây dựng nếp sống văn minh, tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng mới.

Sau sắp xếp, số lượng đảng viên trong chi bộ được tập trung hơn, tạo điều kiện nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở. Các chi hội, đoàn thể như phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, đoàn thanh niên có số lượng đoàn viên, hội viên đông hơn, khắc phục tình trạng một số chi hội có ít thành viên, hoạt động thiếu thường xuyên. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức sinh hoạt nền nếp, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động có quy mô lớn hơn, sức lan tỏa rộng hơn và hiệu quả thiết thực hơn.

4. Các hiệu quả khác

Xã Đức Thọ là trung tâm của huyện Đức Thọ (cũ), nằm trong trục phát triển về kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ phía đông bắc của tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn còn góp phần tạo lập không gian quản lý dân cư phù hợp hơn với vị trí, vai trò trung tâm của xã Đức Thọ trong giai đoạn mới. Sau sắp xếp, các khu dân cư có quy mô hợp lý hơn, hạn chế tình trạng chia cắt nhỏ lẻ trong quản lý địa bàn, tạo thuận lợi cho công tác quy hoạch, chỉnh trang dân cư, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và từng bước quản lý theo hướng văn minh, hiện đại. Đây là điều kiện quan trọng để xã Đức Thọ khai thác tốt hơn lợi thế trung tâm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn và đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, với đặc điểm là khu vực trung tâm, có điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp cận công nghệ và hạ tầng thông tin, việc sắp xếp thôn sẽ hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi số ở cơ sở. Việc triển khai các nhóm thông tin cộng đồng, dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền qua môi trường mạng, quản lý dữ liệu dân cư, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân sẽ được thực hiện thuận lợi, nhanh chóng và đồng bộ hơn.

Phần thứ IV

PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN MỚI

1. Về số lượng

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, số lượng thôn trên địa bàn xã giảm từ 50 thôn xuống còn 16 thôn, giảm 34 thôn (tương ứng giảm 68% số thôn hiện có).

Sau sắp xếp, các thôn mới tiếp tục quản lý, sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao và thiết chế văn hóa cộng đồng hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để phục vụ hoạt động của thôn và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2. Về tổ chức

Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, mỗi thôn được bố trí 03 người hoạt động không chuyên trách gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng và Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, toàn xã có 16 thôn, tương ứng bố trí 48 người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định.

3. Về tổ chức thực hiện

Sau khi có chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thống nhất của Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã kính trình Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn để Hội đồng nhân dân xã xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết quyết định.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện chỉ định Trưởng thôn lâm thời và xây dựng kế hoạch triển khai việc bầu cử Trưởng thôn theo quy định của pháp luật; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án, tuyên truyền, hội nghị, rà soát, thống kê, lập hồ sơ, niêm yết, công bố và các nhiệm vụ khác liên quan đến việc sắp xếp thôn được bố trí từ ngân sách cấp xã trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao.

UBND xã chủ động cân đối, sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành để bảo đảm thực hiện Đề án tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

5. Kiến nghị và đề xuất

5.1. Đối với tỉnh

Đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan:

Quan tâm ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ hoạt động của các thôn sau sắp xếp; nghiên cứu bổ sung lực lượng hỗ trợ hoặc cơ chế huy động người tham gia hỗ trợ công tác ở thôn, nhất là đối với các thôn có quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, khối lượng công việc nhiều nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Xem xét điều chỉnh, nâng mức phụ cấp, hỗ trợ đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn phù hợp với quy mô dân số, diện tích địa bàn và khối lượng công việc thực tế sau sắp xếp; có chính sách động viên, khuyến khích để thu hút người có năng lực, trình độ, tâm huyết tham gia công tác ở thôn.

Quan tâm hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, điều hành, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ thôn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xem xét hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng sau sắp xếp; bảo đảm quy mô, diện tích và điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, đường kết nối giữa các khu dân cư sau sắp xếp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tham gia các hoạt động cộng đồng.

Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, điều hành ở thôn như máy vi tính, máy in, đường truyền internet, hệ thống âm thanh, màn hình trình chiếu,

thiết bị họp trực tuyến và các điều kiện cần thiết khác nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

5.2. Đối với cấp xã

Đề nghị Thường trực Đảng ủy xã tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị ở thôn; thường xuyên theo dõi, đánh giá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của các thôn sau sắp xếp.

Đề nghị Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các thôn sau sắp xếp.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, phát triển.

Đề nghị các phòng, ban chuyên môn của xã tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ các thôn trong công tác quản lý, điều hành, chuyển đổi số, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Xem xét hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa thôn sau sắp xếp, bảo đảm quy mô, diện tích và điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Trên đây là Đề án thành lập, sắp xếp và tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đức Thọ. Đề án là căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện việc thành lập, sắp xếp và tổ chức lại các thôn sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Nhật